

Số: ~~382~~ QD-THPTTT

Hà Nội, ngày ~~23~~ tháng ~~10~~ năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy tắc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI)
trong Trường THPT Thạch Thắt năm học 2026-2027

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT- BGDDT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Kế hoạch số 4758/KH-SGDDT ngày 08/9/2026 về việc Triển khai thực hiện nội dung giáo dục trí tuệ nhân tạo cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hà Nội

Căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2026-2027 và yêu cầu chuyển đổi số, phát triển năng lực số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo của Trường THPT Thạch Thắt;

Xét đề nghị của bộ phận phụ trách chuyên môn và các bộ phận có liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong Trường THPT Thạch Thắt” năm học 2026-2027.

Điều 2. Quy tắc là căn cứ để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh sử dụng AI trong quản lý, dạy học, giáo dục, học tập, nghiên cứu khoa học, hành chính và các hoạt động liên quan.

Điều 3. Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn, các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, bộ phận công nghệ thông tin/chuyển đổi số và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Hiệu trưởng, các Phó HT (để chỉ đạo);
- Tổ CM, Đoàn trường, GVCN (để thực hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Đức Vương



QUY TẮC SỬ DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO (AI)

TRONG TRƯỜNG THPT THẠCH THẮT NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo quyết định số 38.2/QĐ-THPTTT ngày 03 tháng 10 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường THPT Thạch Thắt)

Chương I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Xây dựng môi trường sử dụng trí tuệ nhân tạo tại Trường THPT Thạch Thắt theo hướng an toàn, có trách nhiệm, minh bạch, nhân văn và hiệu quả.

Khai thác AI để nâng cao chất lượng quản trị nhà trường; đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; cá thể hóa hoạt động học tập; phát triển năng lực số và năng lực AI; hỗ trợ xây dựng học liệu, STEM, nghiên cứu khoa học và chuyển đổi số.

Phòng ngừa gian lận học tập, thông tin sai lệch, đạo văn, xâm phạm dữ liệu cá nhân, quyền riêng tư, bản quyền, giả mạo và phụ thuộc quá mức vào AI.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh

Quy tắc điều chỉnh việc sử dụng AI trong quản lý nhà trường, hoạt động chuyên môn, dạy học, kiểm tra đánh giá, tự học, nghiên cứu khoa học, STEM, xây dựng học liệu, hành chính, truyền thông và các hoạt động giáo dục khác.

Điều 3. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của nhà trường.

Chương II. NGUYÊN TẮC SỬ DỤNG AI

Điều 4. Con người là chủ thể

AI là công cụ hỗ trợ, không thay thế vai trò và trách nhiệm của con người.

Người sử dụng chịu trách nhiệm về nội dung, quyết định và sản phẩm cuối cùng.

Không coi kết quả AI là thông tin tuyệt đối chính xác.

Quyết định liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích, kết quả học tập, khen thưởng, kỷ luật của học sinh phải có sự xem xét của con người có thẩm quyền.

Điều 5. Chính xác và kiểm chứng

Mọi thông tin do AI cung cấp phải được kiểm chứng trước khi sử dụng; ưu tiên đối chiếu với văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo giáo dục, sách giáo khoa, tài liệu chuyên môn và nguồn khoa học đáng tin cậy.

Điều 6. An toàn và bảo mật

Người sử dụng phải bảo vệ dữ liệu cá nhân, dữ liệu học sinh, cán bộ giáo viên, hồ sơ chuyên môn, hồ sơ quản lý, thông tin nội bộ, tài khoản, mật khẩu và dữ liệu thuộc diện bảo mật.



Điều 7. Minh bạch

Khi AI tham gia đáng kể vào quá trình tạo sản phẩm, người sử dụng phải minh bạch về mức độ sử dụng AI theo yêu cầu của nhà trường hoặc giáo viên.

Điều 8. Công bằng và không gây hại

Không sử dụng AI để xúc phạm, phân biệt đối xử, bôi nhọ, đe dọa, bắt nạt, giả mạo, lừa đảo hoặc gây tổn hại đến cá nhân, tổ chức.

Chương III. SỬ DỤNG AI TRONG QUẢN LÝ NHÀ TRƯỜNG

Điều 9. Các lĩnh vực được khuyến khích

Khuyến khích sử dụng AI để phân tích dữ liệu giáo dục đã được xử lý phù hợp; hỗ trợ xây dựng kế hoạch, tổng hợp báo cáo, tổ chức hoạt động, truyền thông giáo dục, tập huấn và phân tích phương án quản trị.

Điều 10. Giới hạn

AI không được tự động quyết định thay lãnh đạo nhà trường các vấn đề về nhân sự, đánh giá giáo viên, khen thưởng, kỷ luật, xếp loại học sinh, tư vấn tâm lý, hoàn cảnh gia đình và các quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân.

Chương IV. SỬ DỤNG AI ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

Điều 11. Quyền sử dụng

Được sử dụng AI để xây dựng ý tưởng, soạn thảo, biên tập, thiết kế học liệu, tạo hình ảnh, sơ đồ, câu hỏi, tình huống, phân tích dữ liệu phù hợp, nghiên cứu khoa học, STEM và công việc hành chính.

Điều 12. Trách nhiệm

Kiểm chứng nội dung AI; chịu trách nhiệm chuyên môn; không đưa dữ liệu cá nhân trái phép lên AI; không dùng AI để thay thế hoàn toàn nhiệm vụ chuyên môn; hướng dẫn học sinh sử dụng AI đúng quy định.

Điều 13. Hồ sơ chuyên môn

AI có thể hỗ trợ xây dựng kế hoạch bài dạy, phiếu học tập, câu hỏi, rubric, học liệu, hoạt động trải nghiệm và STEM; giáo viên phải rà soát, điều chỉnh, bảo đảm phù hợp chương trình, đối tượng học sinh và điều kiện thực tế.

Chương V. SỬ DỤNG AI ĐỐI VỚI HỌC SINH

Điều 14. Quyền sử dụng AI

Học sinh được sử dụng AI phục vụ tự học, luyện tập, tìm ý tưởng, giải thích kiến thức, ngoại ngữ, nghiên cứu, STEM, nghiên cứu khoa học, lập trình, thiết kế và sáng tạo sản phẩm.

Điều 15. Trách nhiệm

Sử dụng AI trung thực; tự chịu trách nhiệm về sản phẩm; kiểm chứng thông tin; bảo vệ dữ liệu cá nhân; không gian lận, giả mạo hoặc gây hại cho người khác.

Điều 16. Không sử dụng AI để gian lận

Không dùng AI trong bài kiểm tra khi giáo viên không cho phép; không nhờ AI làm toàn bộ bài rồi nộp như sản phẩm của mình; không tạo sản phẩm giả mạo hoặc dùng AI để vượt qua biện pháp kiểm soát trong thi cử.

Chương VI. AI TRONG DẠY HỌC

Điều 17. Mô hình sử dụng AI

Khuyến khích mô hình: Đặt vấn đề → Tương tác với AI → Kiểm chứng → Phân tích → Phản biện → Sáng tạo → Hoàn thiện.

Mục tiêu là giúp học sinh tư duy tốt hơn nhờ AI, không phải tư duy thay cho AI.

Điều 18. AI như một đối tượng phản biện

Giáo viên có thể đưa câu trả lời của AI cho học sinh để tìm lỗi, kiểm chứng, sửa lỗi, đánh giá lập luận, so sánh với kiến thức khoa học và xây dựng câu trả lời tốt hơn.

Chương VII. AI TRONG KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ

Điều 19. Ba mức độ sử dụng

Mức 1 – Không sử dụng AI: áp dụng đối với bài kiểm tra, bài thi hoặc nhiệm vụ đánh giá năng lực cá nhân.

Mức 2 – Sử dụng AI có kiểm soát: được dùng để gợi ý, tìm kiếm, phản biện nhưng phải tự hoàn thành sản phẩm.

Mức 3 – Khuyến khích sử dụng AI: áp dụng đối với dự án, STEM, nghiên cứu khoa học, lập trình, thiết kế và hoạt động sáng tạo.

Điều 20. Đánh giá sản phẩm có AI

Có thể đánh giá sản phẩm, quá trình, cách đặt câu hỏi, cách sử dụng AI, khả năng kiểm chứng, phản biện và mức độ đóng góp thực tế của học sinh.

Không sử dụng duy nhất một công cụ phát hiện AI để kết luận học sinh vi phạm.

Chương VIII. DỮ LIỆU CÁ NHÂN VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 21. Dữ liệu không được đưa lên AI công khai

Không tùy tiện đưa số CCCD, mã định danh, địa chỉ, số điện thoại, thông tin sức khỏe, gia đình, hồ sơ học tập có khả năng nhận diện, thông tin kỷ luật, tài chính, mật khẩu, dữ liệu nội bộ hoặc dữ liệu thuộc diện bảo mật lên AI công khai.

Điều 22. Tối thiểu hóa dữ liệu

Chỉ sử dụng dữ liệu cần thiết; ưu tiên ẩn danh hoặc giả danh; xóa thông tin nhận diện không cần thiết; sử dụng nền tảng được nhà trường cho phép; bảo đảm quyền truy cập phù hợp.

Chương IX. BẢN QUYỀN VÀ LIÊM CHÍNH HỌC THUẬT

Điều 23. Tôn trọng quyền tác giả

Phải tôn trọng quyền tác giả, quyền liên quan, quyền sở hữu trí tuệ và nguồn gốc tài liệu.

Điều 24. Không đạo văn

Không lấy sản phẩm AI hoặc sản phẩm của người khác và tuyên bố đó là sản phẩm hoàn toàn do mình tự thực hiện.



Điều 25. Minh bạch

Khi được yêu cầu, ghi: “Sản phẩm có sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo để hỗ trợ trong quá trình thực hiện. Người thực hiện chịu trách nhiệm kiểm chứng, chỉnh sửa và hoàn thiện nội dung.”

Chương X. CÁC HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM

Điều 26. Nghiêm cấm

Vì phạm pháp luật; xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp; thu thập/phát tán trái phép dữ liệu cá nhân; gian lận thi cử; đạo văn, giả mạo; tạo deepfake gây hại; bắt nạt trên môi trường số; xâm nhập, phá hoại hệ thống; phát tán thông tin sai lệch gây hậu quả; sử dụng AI cho mục đích bị pháp luật cấm.

Chương XI. XỬ LÝ SỰ CỐ VÀ VI PHẠM

Điều 27. Xử lý sự cố

Khi phát hiện lộ dữ liệu, mất dữ liệu, tài khoản bị xâm nhập, giả mạo, nội dung độc hại hoặc thông tin sai lệch nghiêm trọng, phải báo ngay cho giáo viên chủ nhiệm, tổ trưởng chuyên môn, bộ phận CNTT/chuyển đổi số hoặc Ban Giám hiệu.

Điều 28. Xử lý vi phạm

Tùy tính chất, mức độ và hậu quả, người vi phạm có thể được nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, làm lại sản phẩm, hủy kết quả hoặc xử lý theo nội quy nhà trường, quy định về viên chức, người lao động, học sinh và pháp luật.

Chương XII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 29. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

Chỉ đạo chung, phê duyệt định hướng, nền tảng AI và tổ chức kiểm tra việc thực hiện.

Điều 30. Trách nhiệm của Phó Hiệu trưởng

Tham mưu triển khai AI trong dạy học, kiểm tra đánh giá, nghiên cứu khoa học và phát triển năng lực AI cho giáo viên, học sinh.

Điều 31. Trách nhiệm của tổ chuyên môn

Xây dựng hướng dẫn sử dụng AI theo môn học; thống nhất mức độ sử dụng; chia sẻ kinh nghiệm; tổ chức chuyên đề; kiểm tra việc sử dụng AI.

Điều 32. Trách nhiệm của giáo viên chủ nhiệm

Phổ biến Quy tắc, giáo dục học sinh và phối hợp với cha mẹ học sinh.

Điều 33. Trách nhiệm của học sinh

Tuân thủ Quy tắc, sử dụng AI có trách nhiệm và trung thực.

Điều 34. Rà soát, cập nhật

Rà soát ít nhất mỗi năm học hoặc khi có thay đổi quan trọng về pháp luật, công nghệ và yêu cầu giáo dục.